

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ Ở THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Hoàng Thị Hương Trang*, Trần Ánh Hằng

Khoa Địa lý – Địa chất, Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế

* Email: huongtrang101088@gmail.com

TÓM TẮT

Hệ thống rừng phòng hộ giữ vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống của con người, thông qua tác dụng tăng cường khả năng điều tiết nguồn nước của các dòng chảy, hạn chế xói mòn, bảo vệ đất, chống gió hại, chắn cát di động... Đồng Hới là một thành phố thuộc tỉnh Quảng Bình với hệ thống rừng phòng hộ khá phong phú bao gồm rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển với diện tích tổng cộng là 3.039,5 ha (năm 2015). Tuy nhiên, trong những năm qua, rừng phòng hộ có xu hướng ngày càng suy giảm cả về diện tích và chất lượng rừng. Trên cơ sở nghiên cứu biến động diện tích rừng phòng hộ và thực trạng quản lý rừng phòng hộ giai đoạn 2007- 2015, bài báo đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý rừng phòng hộ tại thành phố Đồng Hới.

Từ khóa: Rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển, công tác quản lý, Đồng Hới.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hệ thống rừng phòng hộ ở thành phố Đồng Hới đóng vai trò quan trọng trong chức năng phòng hộ đầu nguồn hồ Phú Vinh, phòng hộ ven biển chắn gió, chắn cát bay, cát chảy, bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước sinh hoạt và sản xuất cho người dân. Theo số liệu nghiên cứu, trong những năm qua, diện tích rừng phòng hộ của thành phố Đồng Hới bị suy giảm đáng kể. Điều này đã làm ảnh hưởng tới chức năng phòng hộ môi trường và tính đa dạng sinh học của rừng. Do đó, việc xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng là công việc hết sức cần thiết để bảo vệ nguồn tài nguyên, tiềm năng tự nhiên, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và điều hòa khí hậu phục vụ phát triển bền vững thành phố Đồng Hới nói riêng và tỉnh Quảng Bình nói chung.

Trong những năm qua, công tác quản lý rừng phòng hộ tại Đồng Hới còn gặp nhiều khó khăn do tình hình mua bán, khai thác trái phép lâm sản của một số người dân ở vùng gần rừng, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng còn nhiều hạn chế do sự thay đổi về thời tiết, lực lượng quản lý còn mỏng, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý rừng còn hạn chế. Chính vì vậy, việc nghiên cứu và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý rừng phòng hộ ở thành phố Đồng Hới đã trở thành một vấn đề cấp bách và cần được quan tâm.

2. TỔNG QUAN VỀ PHƯƠNG PHÁP VÀ KHU VỰC NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp thu thập, phân tích và xử lý số liệu*

Thu thập tài liệu là nguồn thông tin quan trọng nhằm tìm kiếm và hệ thống hoá số liệu thông tin làm căn cứ cho kết luận khoa học. Vận dụng phương pháp này nhằm đảm bảo tính kế thừa và phát huy những ưu điểm của các đề tài cùng hướng nghiên cứu được thực hiện.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài đã tiến hành thu thập các tài liệu sơ cấp bao gồm: Kết quả nghiên cứu và kinh nghiệm về quản lý rừng của các nước trên thế giới; thể chế, chính sách trong nông, lâm nghiệp ở Việt Nam như Luật Đất đai, Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Chính sách giao đất lâm nghiệp, Chính sách khoán bảo vệ rừng; quyền hưởng lợi, nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được giao, được thuê, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp; trách nhiệm quản lý Nhà nước các cấp về rừng và đất lâm nghiệp, và các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác quản lý rừng tại Ban quản lý rừng phòng hộ thành phố Đồng Hới.

Bên cạnh đó còn thu thập thêm các số liệu, thông tin về hiện trạng rừng tại các thời điểm khác nhau sau đó xử lý số liệu bằng các phần mềm như Excel, Arcgis.

- Điều tra xã hội học:

Điều tra, phỏng vấn các đối tượng liên quan đến nội dung và mục tiêu nghiên cứu (cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, người dân...) nhằm mục đích nắm rõ được các vấn đề trong công tác quản lý rừng tại Ban quản lý rừng phòng hộ thành phố Đồng Hới bằng các bảng câu hỏi phỏng vấn với những câu hỏi định hướng, bán định hướng và không định hướng.

Đề tài tiến hành phỏng vấn các cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, là những người tham gia trực tiếp vào công tác quản lý rừng tại thành phố Đồng Hới, người có quyền đưa ra các quyết định trong công tác quản lý và các hộ gia đình sống tại khu vực để nắm rõ thực trạng quản lý, sử dụng rừng phòng hộ.

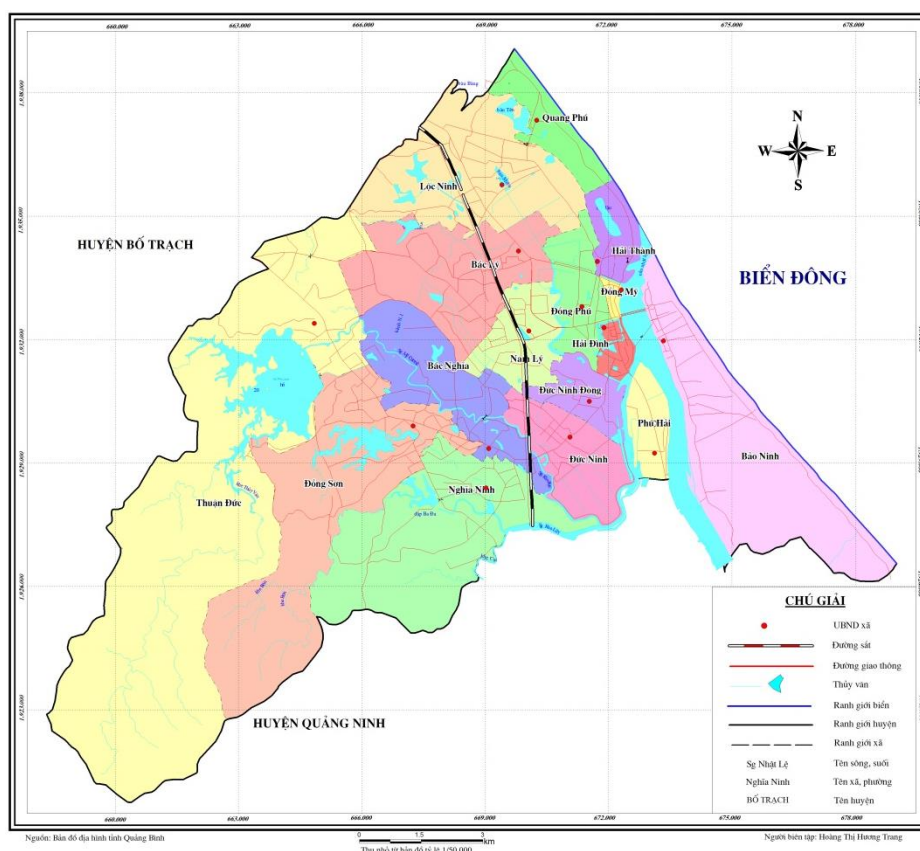
2.2. Đặc điểm khu vực nghiên cứu

Thành phố Đồng Hới thuộc địa phận tỉnh Quảng Bình, có tọa độ địa lý kéo dài từ 17°21'59" đến 17°31'53" vĩ độ Bắc và từ 106°29'26" đến 106°41'08" kinh độ Đông. Toàn thành phố có tổng diện tích tự nhiên là 15.570,56 ha (chiếm 1,93% diện tích toàn Tỉnh).

Đồng Hới nằm hai bên bờ sông Nhật Lệ, phía Bắc giáp huyện Bố Trạch, phía Nam giáp huyện Quảng Ninh, phía Tây giáp huyện Bố Trạch và huyện Quảng Ninh, phía Đông giáp với Biển Đông. Thành phố có đường Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc – Nam đi qua, có sân bay Đồng Hới nối tuyến bay Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, cách di sản thiên nhiên thế giới Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng 50 km, cách khu du lịch suối Bang 60 km... có vị trí thuận lợi trong việc giao lưu phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội với các tỉnh, thành phố khác trong và ngoài nước.

Đồng Hới có 16 đơn vị hành chính gồm 10 phường: Hải Thành, Hải Đình, Đồng Phú, Đồng Mỹ, Đồng Sơn, Bắc Lý, Nam Lý, Đức Ninh Đông, Phú Hải, Bắc Nghĩa và 6 xã: Lộc Ninh, Quang Phú, Bảo Ninh, Đức Ninh, Nghĩa Ninh, Thuận Đức (Hình 1).

Tính đến năm 2015, diện tích rừng phòng hộ của thành phố Đồng Hới là 3.039,5 ha, Trong đó các xã có rừng phòng hộ là: Quang Phú: 71,0 ha; Hải Thành: 89 ha; Lộc Ninh: 9,3 ha; Thuận Đức: 2.216,2 ha; Đồng Phú: 25,1 ha; Đồng Sơn: 628,9 ha. Hiện nay, việc quản lý rừng phòng hộ được giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ thành phố Đồng Hới với chức năng giúp UBND thành phố Đồng Hới tổ chức, quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Hới theo quy định hiện hành.



Hình 1. Khu vực nghiên cứu

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Hiện trạng và biến động diện tích rừng phòng hộ

3.1.1. Hiện trạng rừng thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Tính đến năm 2015, diện tích đất lâm nghiệp của toàn thành phố Đồng Hới là 6.581,8 ha, trong đó, diện tích đất rừng phòng hộ là 3.039,5 ha (chiếm 46,16 %) và diện tích đất rừng

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý rừng phòng hộ ở thành phố Đồng Hới, ...

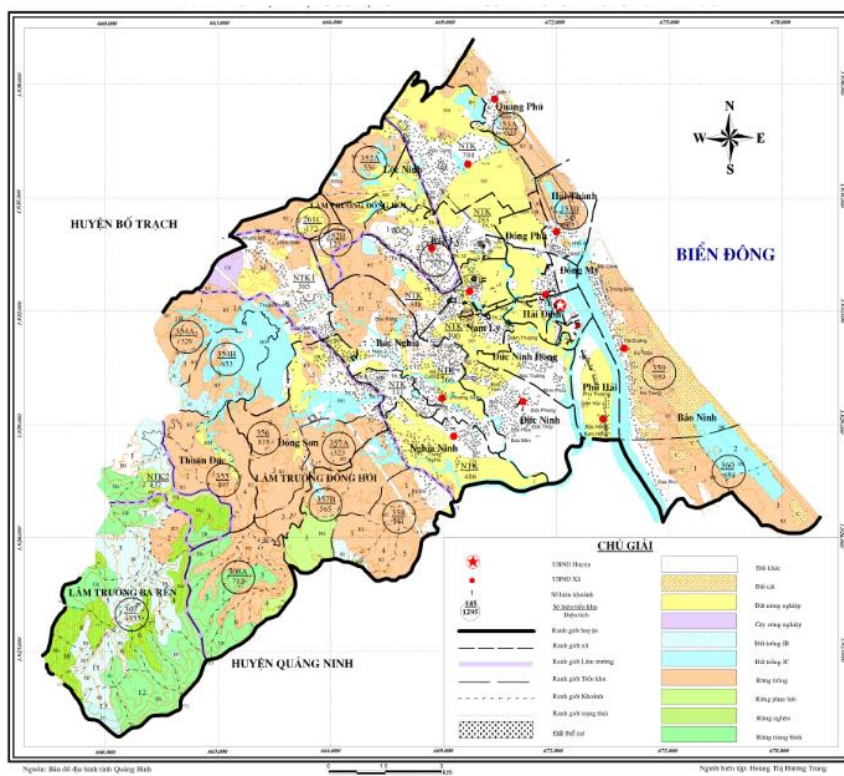
sản xuất là 3.542,3 ha (chiếm 53,82 %) [7]. Căn cứ vào kết quả rà soát 3 loại rừng, hiện trạng diện tích, trữ lượng rừng thành phố Đồng Hới phân bố như sau:

Bảng 1. Diện tích, trữ lượng rừng phân theo 3 loại rừng năm 2015

TT	Loại đất, loại rừng	Tổng cộng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất
Tổng cộng					
-	Diện tích (ha)	6.581,8	0	3.039,5	3.542,3
-	Trữ lượng (m ³)	397.521,0	0	223.693	173.829,0
1 Rừng tự nhiên					
-	Diện tích (ha)	1.870,0	0	1.749,2	120,8
-	Trữ lượng (m ³)	168.231,0	0	160.728,0	7.504,0
2 Rừng trồng					
-	Diện tích (ha)	3.736,2	0	530,7	3.205,5
-	Trữ lượng (m ³)	229.290,0	0	62.965,0	166.325,0

Nguồn: Hạt Kiểm lâm thành phố Đồng Hới, 2015

Kết quả thống kê cho thấy, trên địa bàn có tổng trữ lượng rừng ước đạt 397.521 m³, trong đó trữ lượng rừng tự nhiên là 168.231 m³ (chiếm 42,3%) và trữ lượng rừng trồng 229.290 m³ (chiếm 57,7% tổng trữ lượng).



Hình 2. Bản đồ hiện trạng đất lâm nghiệp thành phố Đồng Hới năm 2015

Rừng sản xuất là loại hình đất lâm nghiệp chủ yếu của Thành phố Đồng Hới (chiếm 53,82 %) và được giao cho Lâm trường Đồng Hới, Lâm trường Vĩnh Long, Trại giam Đồng Sơn và một số hộ gia đình, cá nhân để quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Ngoài ra, diện tích rừng tự nhiên phân bố chủ yếu ở các vùng núi như phường Đồng Sơn, xã Thuận Đức, xã Nghĩa Ninh,... được giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tổ chức quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt, cấm khai thác.

Bên cạnh đó, thành phố Đồng Hới còn có 975,60 ha diện tích đất chưa có rừng, trong đó có 759,9 ha là đất rừng phòng hộ. Theo kế hoạch phát triển rừng đến năm 2020, những diện tích đất chưa có rừng sẽ được đưa vào trồng mới để tăng thêm diện tích rừng phòng hộ [7].

3.1.2. Biến động diện tích rừng phòng hộ giai đoạn 2007 – 2015

Theo kết quả phân tích các dữ liệu thống kê (bảng 2), diện tích rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố Đồng Hới từ năm 2007 đến năm 2015 giảm 878,5 ha, chủ yếu là do diện tích đất rừng phòng hộ chuyển sang đất rừng sản xuất và các loại đất khác, trong đó hiện tượng phá rừng lấy gỗ và lấn chiếm đất rừng phòng hộ để làm đất sản xuất nông nghiệp chiếm đa số.

Bảng 2. Biến động diện tích các loại đất giai đoạn 2007 - 2015

Loại hình sử dụng đất	Năm		Tổng diện tích biến động
	2007	2015	
Đất ngoài lâm nghiệp	8.050,56	8.988,76	+938,20
Rừng phòng hộ	3.918,00	3.039,50	-878,50
Rừng sản xuất	3.602,00	3.542,30	-59,70

Đơn vị tính: ha

Trong số tổng diện tích biến động, có 512,63 ha đất rừng phòng hộ chuyển sang các loại đất ngoài lâm nghiệp chiếm 13,08% tổng diện tích đất rừng phòng hộ, và 821.64 ha chuyển sang đất rừng sản xuất, chiếm 20,97 % tổng diện tích. Trong khi đó có 50,41 ha từ các loại đất ngoài lâm nghiệp và 11,25 ha đất rừng sản xuất chuyển thành đất rừng phòng hộ. Đối với diện tích đất rừng sản xuất giảm không đáng kể.

Bảng 3. Ma trận diện tích chuyển đổi giữa các loại hình sử dụng đất

Giai đoạn 2007 - 2015		Năm 2015				Tổng diện tích biến động từ 2007-2015
		Loại hình SĐĐ	Đất ngoài lâm nghiệp	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
N ă m 2 0 0 7	Loại hình SĐĐ	<i>Diện tích</i>	8.988,76	3.039,50	3.542,30	
	Đất ngoài lâm nghiệp	8.050,56		+ 462,22	+ 475,98	+ 938,20
	Rừng phòng hộ	3.918,00	- 462,22		- 416,28	- 878,50
	Rừng sản xuất	3.602,00	- 475,98	+ 416,28		- 59,70

Đơn vị tính: %

3.2. Thực trạng công tác quản lý rừng phòng hộ thành phố Đồng Hới

3.2.1. Công tác giao đất, giao rừng và phát triển rừng

Trên cơ sở các hoạt động trong rừng phòng hộ được quy định trong Quy chế quản lý rừng theo Quyết định số: 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý rừng và quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Bình. Giao cho các tổ đội bảo vệ rừng trên diện tích lâm phần thuộc ban quản lý rừng phòng hộ quản lý.

Bảng 4. Tổng hợp diện tích khoán bảo vệ rừng phòng hộ

Đơn vị tính: ha

TT	Năm	Khoán bảo vệ rừng	
		Diện tích (ha)	Hình thức khoán
1	2007	873,4	Hộ gia đình
2	2008	2.700,0	Đội bảo vệ
3	2009	2.700,0	Đội bảo vệ
4	2010	2.700,0	Đội bảo vệ
5	2011	2.355,0	Đội bảo vệ
6	2012	2.600,0	Đội bảo vệ
7	2013	2.700,0	Đội bảo vệ
8	2014	2.700,0	Đội bảo vệ
9	2015	2.200,0	Đội bảo vệ
Tổng cộng		21.528,4	

Nguồn: Ban quản lý rừng phòng hộ thành phố Đồng Hới 2015

Từ năm 2010 đến năm 2015 với tổng diện tích rừng được trồng là 240 ha, trong đó trồng rừng phòng hộ đầu nguồn 140 ha, 100 ha là rừng phòng hộ ven biển. Đối tượng chủ yếu là đất trồng ở trạng thái IB, IA (Đất cát, cỏ rười), diện tích đất này do ban quản lý phòng hộ thành phố Đồng Hới thực hiện theo chương trình trồng mới rừng.

Song song với công tác bảo vệ, công tác trồng rừng cũng được đơn vị rất chú trọng. Quá trình thực hiện các bước kỹ thuật trồng rừng và chăm sóc rừng trồng đều có sự hướng dẫn trực tiếp của cán bộ kỹ thuật và được nghiệm thu theo từng công đoạn, vì vậy trồng rừng và chăm sóc đạt chất lượng tốt. Trong 6 năm đã trồng được 240 ha, chăm sóc rừng trồng được: 687,0 ha.

3.2.2. Công tác kiểm tra, giám sát và tuyên truyền pháp luật

Trên địa bàn thành phố Đồng Hới hiện có 43 cơ sở cửa xẻ gỗ, 25 cơ sở kinh doanh đồ mộc và lâm sản, gần 40 doanh nghiệp kinh doanh gỗ xuất nhập khẩu và 23 cơ sở nuôi động vật rừng sinh trưởng. Thành phố Đồng Hới có nhu cầu xây dựng lớn kéo theo việc sử dụng gỗ tăng lên, do đó công tác kiểm tra, giám sát và tuyên truyền pháp luật đến người dân cần được thực hiện thường xuyên.

Trong giai đoạn từ 2012 – 2015, toàn thành phố có đến 146 vụ vi phạm lâm luật, với khối lượng gỗ thu được là 128,313 m³ và 206 kg động vật từ rừng. Số vụ vi phạm có chiều

hướng giảm nhưng cũng cần có các chính sách mạnh hơn để răn đe và xử phạt các đối tượng vi phạm. Đồng thời đã kết hợp với công tác tuyên truyền cho người dân bằng các hình thức:

- Tuyên truyền qua kênh truyền thanh của xã, phường; Phối hợp với UBND các xã, phường tuyên truyền với nhân dân về lợi ích của rừng; quy định của Nhà nước về quyền lợi và nghĩa vụ của việc nhận, khoán rừng...

- Tổ chức giao lưu văn nghệ với chủ đề tuyên truyền công tác bảo vệ rừng – phòng cháy chữa cháy rừng; kiểm lâm kết hợp tuyên truyền trực tiếp thông qua các cuộc họp thôn, tổ dân phố.

- Tiến hành phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn thanh niên đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục pháp luật trong các trường học với nội dung: Luật bảo vệ và phát triển rừng, Luật phòng cháy chữa cháy, các văn bản quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

Bảng 5. Tổng hợp tình hình vi phạm lâm luật trên địa bàn thành phố Đồng Hới

Năm	Số vụ	Khối lượng gỗ (m ³)	Khối lượng động vật (kg)	Tiền phạt (triệu đồng)	Tiền bán lâm sản (triệu đồng)	Tổng tiền nộp ngân sách nhà nước (triệu đồng)
2012	62	40,182	89	363.000.000	207.402.000	570.402.000
2013	46	41,142	0	315.250.000	415.783.000	731.033.000
2014	23	37,452	64	191.250.000	167.761.000	359.011.000
2015	15	9,537	53	238.000.000	165.550.000	458.550.000
Tổng	146	128,313	206	1.107.500.000	956.496.000	2.118.996.000

Nguồn: Hạt Kiểm lâm thành phố Đồng Hới, 2015.

3.2.3. Công tác phòng cháy, chữa cháy và phòng chống sâu bệnh

Xác định các vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy như rừng phòng hộ phường Hải Thành, xã Bảo Ninh, xã Thuận Đức cử cán bộ trực 24/24. Trong giai đoạn từ năm 2012 - 2015 đã tập huấn được 28 lớp với 1.260 lượt người dân tham gia trong công tác phòng cháy chữa cháy. Cũng trong giai đoạn này xảy ra 8 điểm lửa tại xã Bảo Ninh đã được lực lượng bảo vệ rừng dập tắt kịp thời không để điểm lửa tạo thành đám cháy lớn. Xây dựng được 4 km đường ranh cản lửa tại Hải Thành, 5 km tại xã Bảo Ninh, 2 km tại xã Thuận Đức, góp phần giảm nguy cơ xảy ra cháy rừng.

Công tác phòng chống cháy rừng được thực hiện thường xuyên nhờ vậy đã hạn chế một số điểm cháy nhỏ và dập tắt kịp thời không để lan rộng cụ thể: Hải Thành 2 vụ, Bảo Ninh 2 vụ, Quang Phú 1 vụ. Trong đó ngày 22/8/2015 cháy rừng gây thiệt hại khoảng 10,0 ha. Đồng thời kết hợp với UBND các xã, phường đã tổ chức 10 lớp tuyên truyền giáo dục pháp luật quản lý bảo vệ rừng với trên 450 lượt người tham gia.

Để thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu bệnh hại rừng trên địa bàn, trong những năm qua Hạt Kiểm lâm thành phố Đồng Hới đã phối hợp với Ban Quản lý rừng phòng hộ thành phố Đồng Hới đã triển khai một số biện pháp cụ thể như sau:

- Đối với rừng Bạch đàn thì lập 1 ô tiêu chuẩn 500 m² ở khu vực xã Bắc Nghĩa để theo dõi điều tra nắm bắt tình hình sâu bệnh hại ở đây.

- Đối với Keo lá Tràm thì lập ô tiêu chuẩn 1.000 m² để theo dõi tình hình sâu bệnh hại tại tiểu khu 352A xã Lộc Ninh và tiểu khu 308 phường Đồng Sơn.

- Đối với Thông thì lập ô tiêu chuẩn 500 m² để theo dõi điều tra sâu bệnh hại tại tiểu khu 261 xã Thuận Đức.

3.3. Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý rừng phòng hộ thành phố Đồng Hới

Trên cơ sở xây dựng và triển khai quy trình, biện pháp quản lý, công tác quản lý hệ thống rừng phòng hộ thành phố Đồng Hới bước đầu đã đi vào vận hành ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng rừng phòng hộ. Tuy nhiên, công tác quản lý, bảo vệ rừng nhìn chung kết quả đạt được chưa toàn diện, chuyển biến chưa căn bản, thiếu vững chắc. Tình trạng phá rừng tự nhiên vẫn còn diễn ra do một số cá nhân trong và ngoài thành phố xâm phạm, mặt khác lực lượng bảo vệ rừng của Ban còn mỏng, chưa được trang bị công cụ hỗ trợ nên chưa đủ đáp ứng được công tác bảo vệ rừng trên địa bàn.

Việc quản lý, bảo vệ rừng và khai thác rừng còn thiếu chặt chẽ nhất là khai thác gỗ rừng trồng, người dân lợi dụng để vận chuyển gỗ rừng tự nhiên. Kinh doanh rừng hiệu quả chưa cao do cơ chế chính sách chưa rõ ràng, một số xã, phường còn lúng túng trong việc vận dụng các cơ chế chính sách đã có vào thực tế của địa phương; thiếu thông tin về thị trường lâm sản. Khả năng quản lý của các thành phần kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố chưa cao.

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu có liên quan, đặc biệt là những vùng có điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội tương đồng với địa bàn nghiên cứu, đề tài đề xuất một số giải pháp đã được áp dụng và mang lại những thành công nhất định nhằm mục đích có thể áp dụng vào việc quản lý rừng phòng hộ ở thành phố Đồng Hới nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn.

3.3.1. Giải pháp về cơ chế chính sách và quản lý

- Hoàn thiện thể chế, chính sách và pháp luật. Phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các Bộ, Ngành, UBND các cấp đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hệ thống hóa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ hiệu quả, đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ rừng, chính quyền các cấp và người dân trong công tác quản lý.

- Xây dựng chính sách về bảo vệ rừng phòng hộ đảm bảo lợi ích của người làm nghề rừng, những người trực tiếp tham gia bảo vệ rừng, tạo động lực thu hút đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ.

3.3.2. Giải pháp tổ chức và thực hiện

- *Giải pháp kiểm tra, giám sát và tuyên truyền pháp luật*

+ Đối với tình trạng vi phạm khai thác gỗ trái phép tại địa bàn thường diễn ra vào ban đêm, do vậy cần tổ chức các nhóm, đội thường xuyên đi kiểm tra, rà soát vào ban đêm, nếu cần thiết xây dựng các chốt bảo vệ để đảm bảo không còn các trường hợp khai thác gỗ trái phép.

+ Để kiểm tra, bắt giữ gỗ, động vật hoang dã và các lâm sản phi gỗ được vận chuyển trên các loại phương tiện vận tải, lực lượng bảo vệ phải lập phương án tổ chức, tiếp cận, bám sát đối tượng để nắm rõ thông tin tình hình hoạt động ở các tụ điểm thường xuyên tập kết hàng.

+ Bên cạnh công tác kiểm tra, giám sát, cần tiến hành kết hợp với bên liên quan thường xuyên tuyên truyền về pháp luật, cũng như vai trò của rừng phòng hộ để người dân có ý hơn trong việc bảo vệ rừng.

- *Giải pháp giao đất, giao rừng và phát triển rừng*

+ Nâng cao trách nhiệm của chủ rừng trong việc bảo vệ rừng. Chủ rừng phải chịu trách nhiệm chính trong việc bảo vệ rừng được Nhà nước giao, cho thuê theo quy định hiện hành của pháp luật. Những chủ rừng quản lý nhiều rừng cần có lực lượng bảo vệ chuyên trách. Xây dựng các chương trình, dự án bảo vệ rừng trên diện tích được giao, được thuê đảm bảo bố trí các nguồn lực không để rừng bị xâm hại trái pháp luật.

+ Đẩy mạnh việc giao rừng và đất lâm nghiệp, khoán bảo vệ rừng cho các hộ gia đình, cộng đồng dân cư sống chủ yếu bằng nghề rừng. Rà soát ổn định diện tích canh tác nương rẫy của người dân, từng bước chuyển sang phương thức canh tác thâm canh, cung cấp giống cây phù hợp với lập địa, có hiệu quả kinh tế cao và hướng dẫn kỹ thuật cho người dân.

- *Phòng cháy, chữa cháy và phòng trừ sâu bệnh*

+ Dự báo cháy rừng: Trong mùa khô, Hạt kiểm lâm tiến hành chỉ đạo các ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy của các xã phường và các chủ rừng đóng trên địa bàn thành phố thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết qua các phương tiện thông tin đại chúng và đài khí tượng thủy văn của thành phố để có kế hoạch thông báo dự báo cháy rừng cho người dân, đồng thời lập các phương án phòng cháy chữa cháy rừng theo từng cấp và từng vùng cụ thể.

+ Phát quang, thu dọn thực bì, thu gom vật liệu cháy và vệ sinh rừng. Tiến hành làm các đường băng cản lửa theo dải rừng, đồng thời tiến hành đốt sớm các vật liệu cháy.

+ Cần chuẩn bị các dụng cụ bảo hộ lao động, trang thiết bị phục vụ phòng cháy chữa cháy rừng và phải sắp xếp gọn gàng, dễ bảo quản và dễ lấy khi xảy ra cháy rừng.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý rừng phòng hộ ở thành phố Đồng Hới, ...

+ Tăng cường kiểm tra để phát hiện kịp thời, đặc biệt với bệnh sâu róm thông để có biện pháp ngăn chặn; khi có dịch xảy ra cần khoanh vùng tổ chức bắt bướm, phối hợp với Trạm bảo vệ thực vật của thành phố tổ chức phun thuốc phòng, phun diệt tại những vùng có dịch.

+ Tập huấn kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại cho các cán bộ xã về dự tính và dự báo vòng đời sâu bệnh hại để họ tham mưu cho chính quyền địa phương có kế hoạch ngăn chặn.

3.3.3. Giải pháp công nghệ

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế. Ứng dụng công nghệ thông tin, GIS, viễn thám vào công tác quản lý bảo vệ rừng, theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp và các vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phòng cháy, chữa cháy rừng. Các công nghệ tưới tiêu, phun thuốc sâu bệnh và giám sát sự trưởng thành của rừng.

4. KẾT LUẬN

Qua phân tích nghiên cứu biến động đất rừng phòng hộ, diện tích đất lâm nghiệp của toàn thành phố Đồng Hới là 6.581,8 ha (năm 2015), trong đó, diện tích đất rừng phòng hộ là 3.039,5 ha, chiếm 46,16 %. Từ năm 2007 đến 2015, diện tích rừng phòng hộ đã giảm 878,5 ha, chủ yếu là do diện tích đất rừng phòng hộ chuyển sang đất rừng sản xuất và các loại đất khác, trong đó hiện tượng phá rừng lấy gỗ và lấn chiếm đất rừng phòng hộ để làm đất sản xuất nông nghiệp chiếm đa số.

Từ năm 2010 - 2015 đã trồng mới được 240 ha rừng, chăm sóc rừng trồng được 687,0 ha, giao khoán tổng diện tích là 21.528,4 ha, tiến hành giao cho các hộ gia đình và đội bảo vệ chăm sóc. Nhìn chung công tác quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố Đồng Hới đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh đó do những điều kiện khách quan và chủ quan nên vẫn còn nhiều hạn chế và tồn tại như công tác kiểm tra, giám sát chưa hoàn toàn chặt chẽ dẫn đến tình trạng chặt phá rừng, tình trạng cháy rừng vẫn xảy ra. Cần phải thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý rừng phòng hộ thành phố Đồng Hới, trong đó chú trọng giải pháp kiểm tra, giám sát và tuyên truyền pháp luật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Ngọc Bình (2006), *Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn và rừng phòng hộ ven biển*, Cẩm nang ngành Lâm nghiệp, Hà Nội.
- [2]. Đặng Vũ Cần và cs (1992), *Giáo trình quản lý bảo vệ rừng – tập 1*, Trường Đại học Lâm Nghiệp Xuân Mai, Hà Nội.
- [3]. Phạm Văn Điền, Bùi Thế Đồi, Phạm Xuân Hoàn (2009), *Sổ tay kỹ thuật quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

- [4]. Lâm Công Định (1977), *Trồng rừng Phi lao chống cát di động ven biển*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Đắc Bình Minh (2016), *Nghiên cứu phát triển bền vững hệ thống rừng phòng hộ tại dải ven biển Bắc Trung bộ*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
- [6]. Đặng Văn Thuyết (2004), *Nghiên cứu xác định mô hình rừng phòng hộ trên cát di động ở ven biển tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị*, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Hà Nội.
- [7]. UBND thành phố Đồng Hới (2015), *Báo cáo quy hoạch ba loại rừng thành phố Đồng Hới*, Đồng Hới, Quảng Bình.

SOLUTIONS FOR IMPROVING THE EFFICIENCY OF PROTECTIVE FOREST MANAGEMENT IN DONG HOI CITY, QUANG BINH PROVINCE

Hoang Thi Huong Trang*, Tran Anh Hang

Department of Geography and Geology, Hue University College of Sciences

* Email: huongtrang101088@gmail.com

ABSTRACT

Protective forest system plays a very important role in human life through strengthening the ability of flow regulation, erosion reduction, soil protection, restraint of shifting sand and etc. Located in Quang Binh province, Dong Hoi has a system of diverse protective forest including watershed protective forest, coastal protective forest with a total area of 3039.5 hectares in 2015. However, in recent years, there is a significant decline in both area and quality of the forest. Based on the analysis of the variation in the area of protective forest and situation of forest management during 2007 and 2015, the paper is aimed at proposing some solutions for improving the efficiency of protective forest management in Dong Hoi city.

Keywords: Protective forest, watershed protective forest, coastal protective forest, management, Dong Hoi city.